# Một Thời Vi□t Lách

Ngô Vi□t Trọng

15/11/2017

Tác gi□ b□t đã nhận Gi□i Đặc Biệt Vi□t V□ Nước Mỹ 2017. Ông sinh năm 1944 tại Thừa Thiên, Hu□, cựu học sinh Nguy□n Tri Phương, Qu□c Học. Trước 1975, là c□nh sát qu□c gia. Cựu tù c□i tạo. Làm r□y vùng kinh t□ mới. Đ□n Mỹ theo diện HO từ 1993, ông có 12 cu□n sách đã xu□t b□n. Bài vi□t mới là tự truyện c□a một "ông nhà văn kiêm thằng b□ báo" như bạn hữu thân tình gọi tác gi□.

***

Tôi đ□n đ□t Mỹ lúc tu□i đã ngoài năm mươi. Sau khi hư□ng trợ c□p xã hội được một thời gian, cơ quan xã hội yêu c□u những người chưa tới tu□i 65 mu□n được ti□p tục hư□ng trợ c□p ph□i ki□m một việc làm hoặc ph□i đi học một lớp học nào đó. Trình độ Anh ngữ c□a tôi quá kém, tu□i tác lại cao nên r□t khó ki□m ra việc. Đành ph□i chọn việc đi học thôi!

Nhưng đi học lại kh□ theo n□i đi học! Trí óc tôi lúc b□y giờ như đã cùn lụt, cứ học trước quên sau. Tôi đã c□ g□ng h□t mình đ□ đọc bài v□, đ□ luyện giọng nhưng v□n như không. Cái lưỡi l□n đôi tai c□a tôi đ□u b□t lực tệ hại. Cũng tú tài, cũng mang danh sĩ quan một thời như ai mà giờ lâm tình c□nh như vậy tôi làm sao kh□i t□i thân! Không còn đói rách, không bị chèn ép,

đày đọa như hồi sống dưới chế độ xã hội chủ nghĩa nhưng tâm trí tôi vẫn chưng mơ khi được thoải mái.

May sao, tình trạng ấy đã không kéo dài. Không lâu sau đó tôi đã kiếm được một công việc ít cần đến Anh ngữ. Đó là việc dọn rác ở một warehouse xe lunch do một người Việt trẻ làm chủ. Công việc hàng ngày của tôi là dọn dẹp rác ở sân bãi đậu xe. Đây là một sân bãi rộng, đậu gần một trăm xe lunch – xe đi bán đồ ăn trưa ở các công sở, công trường hay trường học. Các xe đi bán sớm, muộn, gần, xa, nhiều, ít khác nhau nên họ cứ đi đi về về lai rai khiến công việc của tôi thường kéo dài suốt ngày. Vất vả nhất là những ngày nắng gắt và những ngày mưa gió lạnh lẽo. Còn may là nỗi vất vả ấy cũng có chút đền bù. Ngoài lương hàng tháng, tôi được độc quyền lượm lon nhôm, vỏ chai ở warehouse đem bán. Món lợi tức phụ này đủ cho tôi đổ xăng nhớt và mua sách báo giải trí. Nhờ có việc làm, tinh thần tôi dần ổn định trở lại. Những ngày nghỉ thỉnh thoảng tôi cũng đi dự những buổi tiệc tùng do những bạn cũ hay những người làm xe lunch mời. Sau mỗi bữa tiệc như thể thường kéo theo một buổi chơi văn nghệ bỏ túi như hát karaokê, ngâm thơ, kể chuyện hài… Dần dần tôi đã làm quen với các buổi ra mắt truyện hoặc thơ của một số văn nghệ sĩ. Lúc bấy giờ Hội Thơ Tài Tử Việt Nam Hải Ngoại mới thành lập ở Sacramento đã nâng cánh sinh hoạt văn nghệ của cộng đồng người Việt ở đây rộn ràng phấn chấn lên nhiều. Nguồn sinh khí văn nghệ từ những buổi sinh hoạt này đã khơi dậy trong tôi nhiều cảm hứng. Qua những tác phẩm ấy tôi đã gặp những mẩu truyện, những vần thơ rất gần gũi với mình. Nó cũng tương tự những chuyện tôi từng gặp thời đang ở tù và mười mấy năm sống ở vùng kinh tế mới. Tôi cũng từng gánh chịu nhiều cay đắng, uất ức như mấy tác giả trên, sao không trang trải những nỗi niềm đó với thiên hạ cho lòng nhẹ bớt? Thế là tôi cũng muốn trở thành một văn nghệ sĩ tài tử.

Từ thời học trò tôi đã là một tay nghiện đọc sách. Tôi mê nhất

là các loại sách lịch sử và truyện Tàu. Thấy bất cứ cuốn sách lạ nào, kể cả sách truyện tranh, tôi đều tìm cách đọc cho được. Tôi cũng từng thử viết truyện, làm thơ nhưng lơ mơ chưa thành. Nay có cơ hội trở lại với cái thú văn chương đó tôi mừng lắm. Bước đầu tôi sáng tác vài bài thơ, kế đến tôi ghi lại vài đoạn bút ký về những ngày tháng tù tội sau 30/4/1975 gởi đăng trên vài tờ báo địa phương. Nội dung những bài viết này dựa trên những chuyện thật đã xảy ra nên cũng được một số độc giả ưa thích. Sự cổ võ, khích lệ của những người quen biết khiến tôi càng hứng chí. Nhưng suy nghĩ lại tôi không khỏi tự thẹn: Đã quá nửa đời người, sống ở Mỹ trải mấy năm mà chưa nói được tiếng Mỹ, chưa hội nhập được với xã hội mới còn đòi làm nhà văn nhà thơ cái nỗi gì? Lâu lâu viết một bài cho vui theo kiểu tài tử còn được chứ muốn trở thành một văn nghệ sĩ thứ thiệt thì quả là hão mộng! Chút năng khiếu viết lách đâu đã đủ? Trước hết là làm sao khỏi bận tâm chuyện áo gạo, chuyện bệnh tật… Kế đến là phải có thì giờ. Không có thì giờ để chọn lời lựa lẽ, trau chuốt câu kéo mạch văn sẽ vụng về, rời rạc!

May thay, cuối cùng tôi cũng kiếm được một công việc như ý: nghề bẻ báo! Ở Sacramento lúc ấy có tờ nhật báo Sacramento Bee là nhật báo phổ biến rộng rãi nhất. Người bẻ báo (carrier) thường chỉ làm việc về đêm, ban ngày được rảnh rỗi hoàn toàn. Có điều bất tiện là nghề này quanh năm không có ngày nghỉ, không có phép thường niên. Những ngày thứ bảy, chủ nhật và các ngày lễ lớn công việc lại nặng gấp rưỡi, gấp đôi ngày thường. Do đó, rất trở ngại cho người bẻ báo khi cần việc phải đi đâu xa. Mặc kệ nó, tôi chẳng cần đi đâu nữa! Miễn sao hằng ngày có nhiều thì giờ rảnh để viết lách là thỏa nguyện rồi! Thế là tôi giã từ việc dọn rác để gia nhập nghề bẻ báo.

Từ đó, cứ một hai giờ khuya tôi đến một warehouse báo để nhận báo rồi đem phát tận nhà cho những khách hàng được liệt kê sẵn trong một danh sách do warehouse ấy cung cấp. Tiện công tính

theo s□ lượng báo đã giao nhi□u hay ít. Vì mu□n ki□m được một s□ ti□n tương đương với việc dọn rác, tôi ph□i g□ng nhận b□ nhi□u báo. Do đó, công việc tôi lúc nào cũng v□t v□, g□p gáp. Hằng ngày, tôi ph□i giao báo xong trước 6 giờ sáng đ□ nhi□u khách hàng kịp đọc trước khi đi làm. Thời gian còn lại trong ngày tôi có th□ ch□ vợ đi chợ, ch□ con cái đi học và lai rai vi□t lách. Thay th□ món lợi tức phụ "lượm lon chai", việc b□ báo lại cho tôi một món lợi tức phụ khác vào dịp l□ Noel và T□t Tây – một kho□n ti□n "tip" cũng kha khá.

Thật ra đó ch□ là cái nhìn chung chung. Vì ham có nhi□u thì giờ đ□ vi□t lách tôi đã h□p t□p khi quy□t định thay đ□i việc làm. Bước vào thực t□ tôi mới rõ cái thời huy hoàng c□a ngh□ b□ báo đã h□t. Nó đã tr□ thành một ngh□ "ăn lưng đọi làm lọi lưng" và đang trên đà tuột d□c.

H□i □y, ti□n công b□ một tờ báo kho□ng 11, 12 xu trong khi một gallon xăng giá kho□ng một đ□ng. Mười năm sau công b□ một tờ báo ch□ nhích lên kho□ng 13, 14 xu trong khi một gallon xăng đã tăng lên g□n ba đ□ng. Trước kia khách hàng mua báo r□t nhi□u. Càng v□ sau, khi ngành internet càng phát tri□n, khách hàng mua báo càng gi□m xu□ng. Họ chuy□n sang theo dõi tin tức trên internet vừa nhanh vừa sớm vừa đ□y đ□ hơn. Khách hàng càng thưa thớt t□t nhiên việc giao báo càng m□t công hơn.

Một sự thay đ□i khác, trước kia khi b□ báo n□u bị khách hàng phàn nàn báo thi□u, báo rách hay báo ướt li□n có người c□a warehouse đi b□ b□ khuy□t ngay, carrier không thiệt hại gì. Sau này h□ carrier nào bị khách hàng phàn nàn b□t cứ lý do gì warehouse đ□u kh□u trừ c□a carrier □y 2 đ□ng mặc dù tờ báo ch□ có giá trị 25 xu hay 45 xu. Nhi□u carrier n□n quá, l□n lượt b□ đi tìm ngh□ khác. Cu□i cùng ch□ còn hạng y□u kém ngôn ngữ, đặc biệt là trường hợp c□a tôi còn quá ti□c r□ "thời gian r□nh đ□

việt lách” đành phải bám nghề.

Về mặt an ninh, tôi cũng phạm một lỗi lớm đáng kể. Ban đầu tôi cứ tưởng việc bị báo chỉ cực bởi vụ thức khuya dậy sớm thôi. Vào cuộc rồi tôi mới biết nghề này không phải chỉ cực khổ vì chuyện thức khuya dậy sớm mà còn rất dễ gặp nguy hiểm nữa. Ông HO Triệu Văn Tú đã bị đâm chết khi đang bị báo. Một người khác bị báo xong trên đường về nhà buồn ngủ quá đâm xe vào một gốc cây mà chết.

Chuyện bị cướp xe thường xảy ra đầu đầu… Nhưng lỡ rồi, việc dọn rác đã có người thay, mình rút lui thì càng lâm vào ngõ bí! Tôi đành tự trấn an có người có ta ngại nỗi gì? Đã làm việc trong bóng tối mình cứ luôn đề phòng là xong! Họa hoằn lắm mới xảy chuyện rồi ro một lần, chẳng lẽ mình cũng mang sổ con rệp?

Nhưng dè dặt cẩn thận mấy tôi vẫn không sao thoát khỏi sự quấy nhiễu của đám vạc ăn sương. Để giữ mình, lúc nào tôi cũng phải lấy tinh thần “nữ tình Mỹ đen” làm phương châm ứng xử. Khi bị chặn xin một điếu thuốc lá, khi bị xin một đồng bạc, khi lại bị xin một hai tờ báo. Lần nào cũng dùng dằng mất khá nhiều thì giờ. Dĩ nhiên khi đã “phải” cho vài tờ báo sau đó tôi phải ráng chạy xe trở về warehouse xin tờ khác để bị bù cho khách hàng. Vì thế, cứ thấy bóng người xuất hiện là tôi đã hoảng. Tôi sợ luôn cả những người đi thể dục buổi sáng…

Đề phòng con người đã đành, carrier còn phải đề phòng luôn cả những con chó nữa. Chuyện carrier bị những con chó lạc quấy nhiễu kể không xiết. Tôi cũng một lần bị nó cắn vào chân, phải đi khám bác sĩ, chích thuốc ngừa.

Chuyện gây □n tượng mạnh nh□t trong tôi là 2 l□n bị cướp xe.

Thói quen c□a carrier là luôn n□ máy xe trong thời gian b□ báo cho đỡ m□t thì giờ. Đêm đó kho□ng 2 giờ khuya, tôi ngừng xe trước nhà một khách hàng . Khi bước lại g□n bậc c□a đ□ quăng tờ báo tôi chợt th□y một bóng người đang chạy vụt lại xe tôi. Chưa kịp hô hoán ti□ng nào chi□c xe c□a tôi đã phóng chạy. Tôi sững sờ giây lát r□i đành gõ c□a nhà khách hàng mượn phone báo tin sự việc cho warehouse bi□t đ□ng thời nhờ họ báo cào với c□nh sát.

Nhi□u ngày sau đó tôi ph□i v□t v□ dùng các phương tiện tạm đ□ ti□p tục làm công việc. Chừng n□a tháng sau c□nh sát gọi báo cho tôi bi□t ch□ đ□ đ□n nhận xe v□. Cu□i cùng, ti□n thuê thô xe, ti□n tr□ ch□ đậu, ti□n s□a chữa xe bị hư hại do k□ cướp phá phách cộng lại cũng m□t h□t vài tháng lương b□ báo.

Sáu tháng sau, một đêm khác cũng kho□ng 2 giờ khuya, xe tôi lại bị cướp một l□n nữa. L□n này tôi mới rời xe được m□y bước b□ng th□y một chi□c xe chạy ngược chi□u sà lại sát xe tôi. Tôi giật mình quay lại nhưng một tên cướp từ xe kia đã phóng lên ng□i vào gh□ tài x□ c□a xe tôi. Với ph□n ứng tự nhiên, tôi m□ được cánh c□a sau c□a xe nhưng tên cướp v□n phóng xe chạy. May tôi buông tay kịp, n□u không, ít l□m cũng gãy tay dập mặt! Nay nhớ lại chuyện đó tôi v□n còn rùng mình.

G□n một tháng sau chi□c xe □y cũng được “hoàn cựu ch□” và tôi lại ph□i gánh chịu một kho□n phí t□n tương đương kho□n phí t□n l□n trước!

Thế mà mọi người còn cho như vậy là còn tôi có phước vì cả hai lần của một mà thân vẫn an. Họ khuyên tôi nếu gặp lại những trường hợp như thế tốt nhất là "xuôi tay cho mệ nuốt" để tránh tai họa.

Ngoài vấn đề an ninh bản thân bị đe dọa, tôi cũng còn gặp nhiều chuyện cười ra nước mắt, xin kể vài vụ sau đây:

Mới bước vào nghề bể báo được mấy tháng tôi đã gặp một trận lụt. Chiếc xe tôi đi cũ kỹ, móp méo nhưng máy xe lại rất tốt. Hôm ấy mưa rất lớn, trời có bão. Các đài truyền thông, truyền hình đều thông báo ai không có việc cần thiết không nên ra đường. Với tinh thần trách nhiệm, tôi vẫn lái xe đến warehouse làm việc. Khi ra ngoài thấy cây cải nghiêng đề nghênh ngang, nước lên lênh láng, nhiều đoạn đường bị ngập, tôi đã chột dạ. Nhưng tôi vẫn tiếp tục đi. Tới warehouse tôi thấy báo cũng vừa chở tới. Lúc đó chỉ mới có vài ba carrier. Đã có báo, làm xong sớm nghỉ sớm chứ ngần ngại gì nữa? Tôi cẩn thận bọc từng tờ bằng bao nylon cho khỏi ướt rồi xuất hành. Trời vẫn tiếp tục mưa gió và nước vẫn tiếp tục lên.

Tới địa điểm bể báo tôi mới thấy những lối vào nhà khách hàng đều khác hẳn ngày thường. Những nhà hơi thấp đều có chắt quanh bao cát để ngăn nước. Nhiều đoạn đường nước lên cao gần lút bánh xe. Tôi rất lo sợ vì xe tôi có thể bị tắt máy giữa đường. Nhưng may, chiếc xe méo mó của tôi vẫn hiên ngang vượt qua mọi trở ngại. Khi bể báo cho khách hàng cuối cùng xong, tôi mừng lắm. Cũng lúc đó tôi mới để ý đến thân thể mình đang ướt đẫm từ trong ra ngoài dù tôi vẫn mặc áo mưa. Khi lái xe về tới nhà, tôi sung sướng quá, vội tắt máy, vô nhà rửa ráy sơ sài, thay áo quần rồi lên giường đắp mền ngủ một giấc.

Tới chiều thì mưa gió đã ngừng, nước đã hạ. Tôi chợt nhớ có một chút việc cần phải ra ngoài. Khi đề máy xe tôi ngạc nhiên thấy nó cứ kêu rẹt rẹt mà không chịu nổ. Thế là tôi phải nhờ thợ máy đến coi. Người thợ coi xong cho biết máy xe đã bị hỏng hoàn toàn vì bị ngâm nước lâu quá. Anh ta nói "Khi mới về nếu ông cứ đề máy tiếp tục nổ một hồi cho các cơ phận khô ráo thì đâu đến nỗi!". Sự thiếu hiểu biết về máy móc của tôi đã làm chiếc xe máy còn rất tốt trở thành chiếc xe phế thải.

Mấy hôm sau tôi nhận được một giấy khen của tòa báo kèm cái check "25 đồng tiền thưởng". Hôm bão lụt ấy ngót một nửa số carrier đã không đi giao báo. Số còn lại hầu hết giao báo rất trễ. Tôi là người duy nhất bỏ báo đầy đủ, không bị khách hàng nào phàn nàn! Mỗi lần nhớ lại cái phần thưởng "đặc biệt" đó tôi không khỏi tức cười!

Một chuyện khác, tôi vẫn có tật riêng là hay mắc tiểu vô trật tự. Ban đầu, nhờ bỏ báo ban đêm, tôi đã lợi dụng bóng tối để giải quyết nỗi rắc rối của mình. Nhưng cầm dao lâu ngày cũng đứt tay, có một lần tôi đã bị một khách hàng bắt quả tang. Tuy được thông cảm bỏ qua nhưng từ đó tôi không dám sử dụng quái chiêu ấy nữa. Tôi đã nghĩ ra một cách giải quyết khác kín đáo hơn. Bình thường, trong khi bỏ báo, gặp lon nhôm chai nhựa tôi đều lượm bỏ vào xe. Lúc cần thiết, tôi tắt đèn ngồi trong xe tiểu vào một cái lon. Xong việc lại bật đèn, quay kính xe xuống để nước ra đường. Không ngờ lần kia có một viên cảnh sát đậu xe dọc đường mà tôi không để ý.  Có lẽ thấy tôi tắt đèn ngồi trong xe hơi lâu, ông ta đã âm thầm theo dõi. Chưa để xong lon nước thì chiếc xe cảnh sát đã trờ tới. Khỏi nói cái lon tôi dùng lại là cái lon bia! Tôi phải ấm ớ giải thích một hồi, may có sẵn một đồng vỏ lon trên xe làm chứng việc mới ổn. Sau vụ này tôi luôn cảnh giác với cảnh sát và biết được họ vẫn

luôn tắt đèn đậu xe ở những nơi khó ngờ hoặc chạy xe ban đêm không bật đèn nữa…

Lại một lần khác, khi đang bỏ báo tôi bị đau bụng bất ngờ. Trong khu vực route báo tôi không quen nhà nào nên không biết đi tiêu nhờ vào đâu. Nhà tôi xa quá, đành phải liều nín nhịn để tiếp tục làm công việc. Nhưng rồi không may tức nước vỡ bờ. Tôi đang khốn khổ với cái quần dơ dáy, gồng bỏ cho xong những tờ báo cuối cùng thì một khách hàng nữ xuất hiện vừa nhặt báo vừa vẫy gọi tôi:

-Boy, boy, come here!

Khách hàng mua báo đa số chẳng biết mặt mũi người bỏ báo lớn nhỏ trẻ già thế nào nên vẫn gọi là “boy” cả. “Boy tôi” lúc bấy giờ đang ở hàng ngũ sáu bó, thuộc lớp “boy ông nội ông ngoại” rồi. Vì trong mình đang dơ dáy quá, tôi giả lơ như không nghe. Nhưng người đàn bà vẫn tiếp tục miệng kêu “boy, boy” tay vẫy lia lịa. Sợ bà ta có thể hiểu lầm mình đã làm điều gì mờ ám sinh rắc rối, tôi đành phải quay lại. Tới gần tôi mới biết bà ta gọi tôi lại chỉ để tặng 10 đồng tip. Tôi nhận tiền, cám ơn rồi vội phóng đi ngay. Không biết bà ta có cảm nhận được “nỗi khổ” của tôi lúc đó không…

Vụ làm khổ tôi lâu nhất là vụ xe lấy rác đình công. Trong khu vực tôi bỏ báo, xe rác vẫn thường lấy rác mỗi tuần một lần như các nơi khác. Thùng rác thường chứa đồ hư, đồ bỏ đã mốc meo, đôi khi có cả thịt cá, xác súc vật… nên rất dễ sinh thúi. Vì thế, khi các thùng rác đã được trưng ra đường thì chẳng ai muốn lại gần. Kể cả những người hay đi bộ thể dục đến ngày lấy rác họ cũng phải nghỉ để tránh. Nhưng bọn bỏ báo chúng tôi thì

không thể tránh được! Lần đó chúng tôi dính phải vụ công nhân lái xe rác đình công đầu tranh đòi tăng lương! Ngày đầu ngày thứ hai còn gồng chịu được, sang ngày thứ ba thứ tư  chúng tôi phải mang khẩu trang để xông trận! Mùi rác nó lợm tởm đến độ bỏ báo xong về nhà nuốt cơm cũng không vô! Hơi thúi bốc khắp vùng đến nỗi những kẻ hay lang thang về đêm thời gian đó cũng biệt tăm. Đã có vài carrier chịu không nổi đành liệu bỏ việc. Cũng may tình trạng dở khóc dở cười đó chỉ kéo dài đúng một tuần lễ!

*

Từ khi bước vào nghề bỏ báo, nhờ rảnh nhiều nên tôi đã viết được nhiều hơn. Những việc xảy ra trong thời gian bỏ báo ấy đã nhiều lần trở thành những đề tài ngộ ngộ để tôi khai thác. Khi đưa một truyện lên báo xong, hôm sau thế nào tôi cũng được trực tiếp nghe những người trong cuộc nhận xét, bình phẩm.

Trong đám đồng nghiệp của tôi có khá nhiều dân trí thức. Nhà giáo, viên chức hành chánh, sĩ quan cấp tá, cấp úy trong quân đội VNCH đều có đủ. Chính nhờ lĩnh hội được những lời nhận xét, bình phẩm trực tiếp này mà tôi đã bỏ khuyết, sửa chữa được khá nhiều sai sót. Họ cũng gợi ý, bổ túc giúp tôi hoàn thành những truyện ký trong tù, những truyện ngắn xã hội. Có người còn khuyến khích tôi ra một cuốn sách để kỷ niệm. Đó cũng là điều mong ước của tôi. Những lời khuyên ấy đã khiến tôi càng hứng chí. Mới viết được tám chín truyện tôi đã ướm thế độ dày của nó. Qua nhiều lần ướm đi ướm lại, thấy nó vẫn còn quá mỏng, tôi càng thấy nôn nóng.

Trong lúc loay hoay tìm kiếm đề tài, tôi sực nhớ đến môn học

lịch sử – môn sở trường của tôi.

Từ thuở nhỏ tôi đã ham đọc sách sử ký. Tôi đã tìm đọc hầu hết các bộ chính sử của Việt Nam của các sử gia xa xưa như Lê Văn Hưu, Ngô Sĩ Liên, Ngô Thì Sĩ… cho đến các bộ sử của các sử gia gần đây như Trần Trọng Kim, Phạm Văn Sơn… Ngoài ra, thấy bất cứ cuốn sách nào liên quan đến các nhân vật lịch sử tôi đều tìm cách đọc cho được. Do đó, những nhân vật phi thường, những chiến công lừng lẫy… và cả những vết tích ô nhục trong sử Việt hầu như còn in đậm trong trí óc của tôi. Tại sao không khai thác những điều hiểu biết ấy?

Ai cũng biết một sự điển tích tự nó đã chứa sẵn những ý nghĩa sâu sắc, cao xa. Nó có thể là một tấm gương cao đẹp của một bậc anh hùng vì nước quên thân. Nó cũng có thể là một hành vi đê tiện của một tên bán nước hại dân bị người đời nguyền rủa. Tô vẽ, khơi sáng lại những tấm gương cao đẹp hoặc xấu xa ấy để thiên hạ noi theo hoặc xa lánh cũng bổ ích cho đời lắm chứ! Thế là tôi thử phóng tác vài truyện ngắn lịch sử.

Không ngờ những truyện sử này còn được nhiều độc giả hoan nghênh, lưu ý hơn cả những truyện tôi viết trước đó. Được chú ý nhất là truyện “Chú Tiểu Chùa Cổ Pháp” viết về nhân vật Lý Công Uẩn. Những truyện này chính là nhân duyên nối kết tôi với anh Tô Hòa Dương, một người anh tinh thần, người sau này đã hết lòng giúp đỡ tôi trên con đường sáng tác văn học.

Nhờ thêm mấy truyện sử này, tôi đã nâng tập truyện tương lai lên khoảng 250 trang. Thế là hết lo chuyện “nửa đường đứt gánh”, mừng ơi là mừng! Tôi bèn chọn tựa đề của một truyện ngắn đắc ý nhất để làm tựa đề tập sách: “Vết Hằn Mùa Xuân.”

Sau đó tôi nhờ người vẽ bìa, lay out, trình bày cuốn sách để đem đi in. Ban đầu tôi chỉ có ý định in khoảng ba trăm cuốn. Mình yếu tài chánh, nhà cửa lại chật, nếu in nhiều không tiêu thụ hết biết chứa vào đâu? Khi hỏi nhà in, họ tính một cuốn khoảng năm sáu đồng khiến tôi đâm hoảng. May sau đó họ lại cho biết nếu in số lượng lớn hơn thì tiền công in sẽ được giảm xuống. Sau khi bàn nghe mấy người bạn góp ý hơn thiệt, tôi quyết định in luôn một ngàn hai trăm cuốn. Biết mình còn cơ hội khác nữa không? Phải liều bị đòn thôi!

Chi phí trước sau cho việc in cuốn sách đầu tiên của tôi  ngót nghét 3.000 đồng!

Đã lỡ chi một số tiền khá lớn so với hoàn cảnh eo hẹp của gia đình, tôi phải lo tìm cách gỡ gạc ít nhiều. Sách chưa in xong tôi đã nhờ Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị VN ở Sacramento và một số bạn bè giúp đỡ. May mắn là hội CTNCT đã sốt sắng nhận lời đứng ra tổ chức một buổi ra mắt sách. Các báo Việt ngữ ở địa phương cũng sốt sắng hỗ trợ các phương tiện cổ động, giới thiệu tác phẩm. Tuy vậy, tôi vẫn luôn bận chân lo lắng mất ăn mất ngủ suốt thời gian ấy.

Đầu năm 2001, tập truyện Vắt Hằn Mùa Xuân của tôi đã được ra mắt độc giả ở Sacramento. Buổi ra mắt sách đã thành công ngoài dự tính. Hơn hai trăm đồng hương đã tham dự ủng hộ. Số tiền mua sách thu được cũng khá, sau khi trừ chi phí cho cuộc tổ chức, số còn lại cũng vượt trên một nửa số tiền vốn đã bỏ ra. Sự thành công này là một niềm khích lệ lớn giúp tôi thêm tự tin để hăng hái tiếp tục viết lách.

Thi□t tư□ng cũng nên nói sơ lược vài dòng v□ việc xu□t b□n sách ti□ng Việt □ đ□t Mỹ. Khác với □ VN, xu□t b□n một cu□n sách ti□ng Việt □ Mỹ, r□t hi□m có tác gi□ nào thu lại được v□n n□u ch□ g□i nhờ các nhà sách bán. Ai không có một ch□ dựa "thi□t thực" mà xu□t b□n một tác ph□m tức là đã ch□p nhận một sự hi sinh. Những người đ□ kh□ năng thì hi sinh một chút cũng không sao, hi sinh đ□ th□a mãn ni□m vui riêng, hi sinh đ□ gi□i t□a tâm tình… □ Mỹ có người Việt nào s□ng n□i bằng công việc sáng tác văn chương thu□n túy đâu? Đ□ thu lại được ít nhi□u s□ v□n đã b□ ra, các tác gi□ ph□i được sự □ng hộ c□a độc gi□ qua các bu□i ra m□t sách. Nhưng mu□n t□ chức một bu□i ra m□t sách không d□ dàng gì. Trước h□t, ph□i có một bộ sậu ít nh□t cũng b□n năm người ph□i hợp cùng nhau làm việc. Trong s□ đó ít nh□t cũng ph□i có một người có tài t□ chức đi□u hành t□ng quát, ph□i có một người ăn nói lưu loát n□m vững được nội dung tác ph□m ra m□t đ□ giới thiệu với độc gi□. Và cũng c□n có một địa đi□m thuận tiện cho độc gi□ đ□n dự. Ph□n đông s□ văn nghệ sĩ v□n xu□t b□n sách được là nhờ họ may m□n có s□n một công việc làm ăn khác. Thuận lợi nh□t là người làm việc □ các ngành truy□n thông, báo chí, tác ph□m c□a họ d□ dàng được rao truy□n rộng rãi. Hoặc ít nh□t, người vi□t sách cũng ph□i có nhi□u bạn bè thuộc hạng mạnh thường quân hoặc hạng có uy tín với đ□ng hương ti□p tay. Những người này có th□ tạo phương tiện giúp tác gi□ đi ra m□t sách b□t cứ nơi nào thuận lợi.

Hoàn c□nh c□a tôi chật hẹp hơn nhi□u. Ngh□ b□ báo không có ngày ngh□. Mu□n đi đâu năm b□y ngày ph□i cậy người b□ báo th□. Ph□i tr□ ti□n công g□p ba ti□n công c□a mình v□n chưa ch□c ki□m ra người giúp. N□u người b□ báo th□ sơ su□t, lôi thôi chuyện gì carrier cũng có th□ bị m□t việc. Khi li□u lĩnh t□ chức một cuộc ra m□t sách □ xa, dù thành công v□ mặt tài chánh đi nữa ph□n thu vào cũng khó bù đ□p n□i ph□n chi ra. Suy tính như vậy nên tôi đành th□ phận "gà què ăn qu□n c□i xay".

May một điều, tôi vẫn hiền lành chất phác, ăn ở rất ít mất lòng ai. Khi sinh hoạt trong cộng đồng tôi cũng được nhiều người mến chuộng. Do vậy, các hội đoàn, đoàn thể ở địa phương đã nhiều lần giúp tôi tổ chức các buổi ra mắt sách. Nhờ bà con thương, lần ra mắt nào cũng tương đối thành công. Lúc này hai tiếng "nhà văn" đã quen gần liền với tên tuổi tôi. Đối với tôi, được kèm hai tiếng "nhà văn" đáng hãnh diện ấy cũng có chút khá tức cười. Thực tế tôi vẫn là một anh bồ báo lam lũ phải chạy hộc gạch đêm này qua đêm khác để kiếm sống.

Thật khó quên những hình ảnh trái nghịch ngộ nghĩnh trong những ngày ra mắt sách ấy. Buổi khuya tôi là một anh bồ báo lôi thôi lếch thếch, lượm từng cái lon hoặc ngửa tay nhận vài đồng tiền tip của khách hàng, buổi chiều tôi lại thành một nhà văn mặc veston đàng hoàng, trịnh trọng đóng vai chính trong một buổi sinh hoạt văn hóa! Cũng truyền thông báo chí phỏng vấn, cũng văn nghệ ca nhạc rành ràng như ai! Cảnh đó lâu lâu tái diễn một lần – cũng là kỷ niệm đẹp đấy chứ! Vì những hình ảnh trái nghịch ngộ nghĩnh đó, các đồng nghiệp của tôi vẫn hay gọi đùa tôi là "ông nhà văn – thằng bồ báo"! Cách gọi đó cũng làm tôi thích thú. Tiếng "thằng" ở đây không có ý chê diễu, khinh lờn mà chỉ hàm ý thân thương, đùa bỡn đầy khích lệ. Thực tế khách hàng mua báo không hề biết mặt mũi carrier ra sao, lớn nhỏ thế nào nên khi cho tiền tip hay dặn bảo điều gì họ đều gọi "boy, boy" ráo trọi. "Boy" diễn ra "thằng" đâu có sai lệch mấy!

*

Như trên đã nói, chính những truyện sở đầu tiên của tôi đã giúp tôi gặp được một người bạn tri kỷ, một người anh tinh thần tuyệt vời, đó là anh Tô Hòa Dương.

Anh Tô Hòa Dương là con trai của nhà văn Bình Nguyên Lộc. Sau khi đọc các truyện ngắn lịch sử đầu tay của tôi, anh hết sức khen ngợi. Anh bảo tôi viết truyện sử rất hấp dẫn và khuyên tôi nên chuyển hướng viết về thể loại tiểu thuyết lịch sử.

Tiểu thuyết lịch sử là thể loại tiểu thuyết viết về các nhân vật hay các sự kiện quan trọng đã xảy ra thật trong lịch sử. Nội dung các tác phẩm này thường tái hiện bối cảnh xã hội của một thời kỳ đặc biệt nào đó, hoặc khơi sáng công lao của một vị anh hùng chống ngoại xâm hay dẹp nội loạn, hoặc tán dương lòng tiết liệt của một bậc anh thư, hoặc vạch trần cái ác, cái xấu của một chế độ cai trị, một bạo chúa, một gian thần v.v… Ngoài mục đích phục vụ văn học nghệ thuật, tiểu thuyết lịch sử còn có thể tải theo một thông điệp khác. Nói chung, viết tiểu thuyết lịch sử là vẽ lại những bức tranh của quá khứ, trong đó hai thái cực thiện và ác, chính và tà thường được tô đậm nét để người đời nhìn vào mà noi theo hay xa lánh.

Theo anh Dương, thể loại tiểu thuyết lịch sử hiện nay rất cần thiết cho việc giáo dục công dân. Nó có thể trở thành nhịp cầu đưa độc giả đến gần với chính sử – một môn học thuở nhỏ chúng ta vẫn ít ưa vì nó khô khan khó nuốt. Một vị anh hùng, một bậc anh thư, một nghĩa cử cao thượng, một hành động hi sinh vì dân vì nước trong tiểu thuyết lịch sử nếu được diễn tả sống động có thể gợi ý khiến độc giả phải tìm hiểu sự thật qua chính sử. Khi đã gắn gũi với chính sử, đã biết được sự hi sinh xương máu to lớn của các bậc tiền nhân trong công cuộc dựng nước và giữ nước, chắc chắn lòng yêu nước của ta sẽ bị khơi động, sẽ mạnh mẽ, thiết tha thêm! Người càng hiểu biết lịch sử nước nhà thì tinh thần yêu nước càng sâu đậm.

Người Tàu đã sử dụng những tiểu thuyết lịch sử của họ như một phương tiện để xâm nhập văn hóa vào các nước khác. Các tiểu thuyết lịch sử của họ như Tây Du Ký, Đông Châu Liệt Quốc, Hán Sở Tranh Hùng, Tam Quốc Chí, Thuyết Đường, Thủy Hử v.v… đã được phổ biến rộng rãi khắp Việt Nam. Từ các rạp hát cố định đến các gánh hát lưu diễn cũng chuyên diễn các tuồng Tàu… Nó ảnh hưởng mạnh đến nỗi có nhiều người Việt, nhất là trong giới bình dân, có thể kể chuyện về Hàn Tín, Quan Công, Nhạc Phi, Võ Tòng rất rành rọt mà lại không biết gì về Trưng Trắc, Lê Lợi, Trần Hưng Đạo, Quang Trung… Đó là một điều đáng buồn cho người Việt mình. Nước ta không thiếu anh hùng, liệt nữ từng xả thân vì nước vì dân, tạo nên không biết bao nhiêu trang sử hiển hách, tại sao chúng ta không khai thác điều đó? Tại sao không tái hiện, không điểm tô, mỹ thuật hóa những trang sử đó để dễ đưa tên tuổi những anh hùng liệt nữ của ta thâm nhập vào lòng quốc dân?

Những ý tưởng của anh Tô Hòa Dương nêu ra đều quá đúng. Để đáp ứng tinh thần đó, tôi đã cố gắng rất nhiều trong việc nghiên cứu và sáng tác.

Năm 2002 tôi khai sinh được tập tiểu thuyết lịch sử đầu tiên: "Tình Hận" (tái bản năm 2005 đổi thành "Lý Trần Tình Hận"). Tập truyện này nói về những cuộc tình cực kỳ éo le giữa các nhân vật nổi tiếng của họ Lý và họ Trần đã diễn ra trong giai đoạn chuyển tiếp ngai vàng giữa hai họ này. Tiêu biểu là cuộc hôn nhân đầy bi kịch giữa vị vua cuối cùng của nhà Lý (Lý Chiêu Hoàng) và vị vua mở đầu cơ nghiệp nhà Trần (Trần Cảnh).

Năm 2003 tôi xuất bản tập truyện ngắn "Ngõ Tím" viết về chuyện tù, chuyện vùng kinh tế mới.

Năm 2004 tôi cho ra đời tập tiểu thuyết lịch sử thứ 2: “Công Nữ Ngọc Vạn”. Công nữ Ngọc Vạn là con gái của chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên. Sau khi kết hôn với vua Chân Lạp là Chey Chetta 2, bà đã khéo léo thuyết phục vị vua này thu nhận và biệt đãi di dân người Việt. Sự sai lầm của ngài đã tạo điều kiện cho di dân Việt đâm chồi mọc rễ trên phần đất Thủy Chân Lạp (vùng Nam Kỳ Lục Tỉnh). Chính đám di dân này đã trở thành hạ tầng cơ sở vững chắc để về sau giúp các chúa Nguyễn trên bước đường Nam Tiến. Kết quả là toàn bộ vùng Nam Kỳ Lục Tỉnh, trong đó có vựa lúa lớn nhất Đông Nam Á gồm các vùng châu thổ sông Cửu Long và châu thổ sông Đồng Nai đã được thu về cho Tổ quốc Việt Nam!

Năm 2005 tôi ra tập tiểu thuyết lịch sử thứ 3: “Dương Vân Nga: Non Cao & Vực Thẳm”. Truyện viết lại cuộc đời thăng trầm của một giai nhân đa tình đã làm hoàng hậu hai triều vua. Khi vị vua đầu Đinh Bộ Lĩnh bị ám sát, hoàng hậu vì yêu một viên tướng giỏi là Lê Hoàn, bà đã không ngần ngại đem cơ nghiệp của chồng – tức là ngai vàng mà người con trai nhỏ của bà đang ngồi – dâng cho viên tướng này. Thế là viên tướng này trở thành vị vua mới, bà lại được phong làm hoàng hậu một lần nữa. Tuy vậy, vị vua mới đã không quên tìm cách tiêu diệt hết dòng họ vị vua cũ – trong số đó có cả con trai của bà – để phòng hậu hoạn! Vực thẳm của Dương Vân Nga chính là □ điểm này.

Năm 2006 tôi cùng ba bạn văn khác ra tập truyện “Khuấy Bụi Thời Gian”.

Năm 2007 tôi khai sinh được tập truyện dài xã hội “Thăm Thẳm Trời Xanh” là tập truyện đắc ý nhất của tôi.

“Thăm Thẳm Trời Xanh” dày ngót 500 trang, viết về nỗi oan

khiên tày trời c□a một cô giáo sau cuộc đ□i đời 1975. Ch□ng cô là một sĩ quan VNCH không may bị thương vào cu□i cuộc chi□n, được đưa v□ đi□u trị □ bệnh viện Cộng Hòa. Vì vướng bận công vụ cùng m□y đứa con dại, cô chưa kịp đi thăm ch□ng thì mi□n Nam sụp đ□. Sau đó tin tức v□ người ch□ng c□a cô cũng biệt mù luôn. Cô giã từ ngh□ giáo, ôm ba đứa con tr□ v□ s□ng với cha mẹ ch□ng □ xã Thiện Trường. Nhưng lúc đó cha mẹ ch□ng cô cũng lâm tình trạng kiệt quệ. Vì áp lực c□a chính quy□n, cô ph□i tham gia làm việc với Hợp tác xã nông nghiệp □ địa phương. Cô luôn bị cán bộ hợp tác xã kỳ thị, chèn ép. Dù ph□i thức khuya dậy sớm làm việc h□t mình nhưng cô v□n không sao đ□ nuôi n□i lũ con. Nhờ có chút v□n do chính cha mẹ ruột giúp, cô giáo li□u đi buôn mong ki□m thêm chút ít. Nhưng v□n tính thật thà, cô đã bị sa b□y công an, vừa bị sạch v□n vừa bị làm nhục. Cô định tự t□ nhưng r□i nghĩ đ□n lũ con thơ nên lại ph□i ráng s□ng. Cha mẹ ch□ng cô đã l□n lượt qua đời. Một thời gian sau b□t ngờ người ch□ng c□a cô tr□ v□ trong khi cô đang đi làm với hợp tác xã. Lúc đó cô mới rõ ch□ng cô đã bị cụt c□ hai chân. Sau đêm □ lại nhà, n□a đêm anh bi□n m□t ch□ đ□ lại một m□nh gi□y với m□y lời m□ng nhi□c cô vợ không đoan chính. Cô không th□ tìm lại được ch□ng đ□ thanh minh đành nu□t nước m□t chịu kh□ mà s□ng đ□ nuôi các con. Một thời gian sau, nhờ một người bạn cũ đang cặp b□ với một cán bộ lớn giúp đỡ, cô đã đem các con vượt bi□n thành công. S□ng □ quê người, cô đã g□ng quên chuyện cũ đ□ xây dựng tương lai cho các con. Khi các con đã trư□ng thành, cô đ□ nghị với các con hợp tác đ□ v□ VN tìm lại người cha b□t hạnh c□a chúng. Không ngờ các con c□a cô đ□u t□ ra hững hờ. Th□t vọng quá, cô định tự lo một mình với sự giúp đỡ c□a một người bạn □ Việt Nam. Th□ nhưng khi cô đi khám sức kh□e đ□ v□ quê tìm ch□ng thì người ta phát hiện cô đã m□c bệnh ung thư gan thời kỳ cu□i. Cô đành u□t nghẹn kêu trời vì không còn cơ hội nào đ□ giãi bày n□i oan với người ch□ng nữa…

Tôi cho đây là tập truyện đ□c ý nh□t c□a mình vì ngoài những tình ti□t đã lược thuật trên, tôi còn ghi lại được những sinh

hoạt khá trung thực (do những người trong cuộc kể lại) về cái Hợp Tác Xã Nông Nghiệp ở chính quê tôi. Chính quyền xã đã vì cố tranh cho được cái danh "tiên tiến" mà làm toàn những việc "trời ơi" gieo rắc không biết bao nhiêu cảnh đói rách, đau khổ cho dân…

Năm 2009, tôi ra tập tiểu thuyết lịch sử thứ tư: "Trần Khắc Chung". Năm 1306 vua Trần Anh Tông đã gả Huyền Trân công chúa cho vua Chiêm là Chế Mân. Vua Chiêm đã dâng châu Ô và châu Rí (Thừa Thiên ngày nay) để làm sính lễ. Nhưng chỉ một năm sau thì vua Chế Mân qua đời. Vua Anh Tông nghe tục Chiêm Thành thường hỏa thiêu hoàng hậu cùng vua khi vua mất nên rất sợ công chúa Huyền Trân cũng sẽ bị hỏa thiêu. Vua Trần bèn sai Trần Khắc Chung sang Chiêm lập mưu cướp công chúa về. Chung vốn là một viên quan có tài nhưng thiếu đạo đức nên nhiều người không ưa. Vì thời gian sang Chiêm lo tính việc này hơi lâu nên những người ghét Trần Khắc Chung lên án ông đã lợi dụng dịp này để làm chuyện mờ ám. Không ngờ chuyện đó về sau càng được thêu dệt để trở thành huyền thoại một cuộc tình lãng mạn Khắc Chung – Huyền Trân. Thật ra đó là một nỗi oan lớn của Huyền Trân công chúa! Không thể có chuyện một người đàn bà mới sinh đẻ, chưng mới chết chưa được mấy tháng đã chạy theo trai! Một chuyện hoàn toàn bịa đặt. Tôi đã nghiên cứu các tài liệu chính sử, đã đối chiếu về tuổi tác và sự liên hệ giữa Trần Khắc Chung với Huyền Trân công chúa để chứng minh điểm này hầu minh oan cho công chúa.

Năm 2010 tôi lại ra tập truyện ngắn "Lãng Đãng Hồn Xưa". Cũng viết về chuyện tù, chuyện xã hội.

Năm 2011 tôi ra tập tiểu thuyết lịch sử thứ năm: "Chế Bồng Nga: Anh Hùng Chiêm Quốc". Tái hiện lại một thời kỳ oanh liệt của dân tộc Chiêm, một bộ phận không thể tách rời của nước

Việt ngày nay. Lịch sử đã chứng minh đa phần dân Việt ở miền Trung đều có pha trộn ít nhiều dòng máu Chiêm trong huyết quản. Hiểu được điều đó, ta cũng nên coi lịch sử Chiêm Thành chính là một phần của lịch sử Việt Nam vậy. Thể hiện tinh thần đó cũng là một cách chận đứng âm mưu xúi giục chia rẽ giữa các thành phần dân tộc để thôn tính nước Việt của giặc Tàu.

Năm 2013 tôi ra tập tạp bút "Xưa Và Nay" gồm các đoạn hồi ký, các bài tiểu luận "đọc chuyện xưa xét việc nay" và một số truyện ngắn.

Năm 2014 tôi ra tập tiểu thuyết lịch sử thứ sáu: "Đầu Voi Phất Ngọn Cờ Vàng". Tập truyện này tái hiện cuộc khởi nghĩa chống giặc Đông Ngô rất bi tráng của vị nữ anh hùng họ Triệu. Người Tàu vốn có tinh thần tự cao tự đại, luôn coi khinh các dân tộc khác, hay dùng các tiếng Di, Địch, Man, Rợ để gọi các dân tộc ấy. Ngoài ra, người Tàu còn hay xuyên tạc về đức hạnh, về hình hài của các lãnh tụ các dân tộc chống lại họ. Người Tàu đã gọi xách mé Bà bằng cái tên "Triệu Ẩu" – đồng nghĩa với "Mụ Triệu". Họ đã miêu tả Bà giống như một quái nhân vô đạo: nào hung dữ giết hại chị dâu, nào vú dài ba thước… với mục đích hạ uy tín của Bà đối với dân Việt. "Đầu Voi Phất Ngọn Cờ Vàng" ngoài việc khơi sáng cuộc khởi nghĩa oai hùng của Bà Triệu còn tìm cách để hóa giải những điều xuyên tạc vô lý của người Tàu đối với vị nữ anh hùng này!

Hầu hết các tiểu thuyết lịch sử của tôi đều được anh Tô Hòa Dương góp ý bố túc, điểm xuyết thêm. Anh đã không ngại bỏ công viết một số lời tựa hoặc bài giới thiệu những tác phẩm đó với độc giả bốn phương.

Tính đ□n năm 2014, tôi đã sáng tác được 12 tác ph□m g□m các truyện ký trong tù, truyện xã hội, truyện lịch s□ và ti□u luận. Trong s□ này có 7 tập truyện dài g□m 6 ti□u thuy□t lịch s□ và 1 truyện dài xã hội. Hai tập ti□u thuy□t lịch s□ Lý Tr□n Tình Hận và Công Nữ Ngọc Vạn được ph□ bi□n khá rộng, đ□n c□ trong nước.

Nhưng lẽ đời có lúc lên d□c t□t ph□i có lúc xu□ng d□c. C□nh sinh hoạt văn nghệ c□a cộng đ□ng người Việt □ Sacramento rộn ràng ph□n ch□n được một thời gian r□i cũng xìu xu□ng. Nhi□u văn nghệ sĩ đã l□n lượt gác bút. Các cuộc ra m□t văn thơ càng v□ sau càng thưa thớt người tham dự…

Khi tôi ghi lại đoạn bút ký này thì người anh tinh th□n c□a tôi – anh Tô Hòa Dương – không còn nữa. Tôi cũng đã giã từ ngh□ b□ báo. Trước kia h□u như tôi luôn chật vật với công việc. Đêm lo b□ báo, ngày lo ch□ con đi học, ch□ vợ đi chợ, th□ mà tôi lại sáng tác khá đ□u tay. G□n như m□i năm ra được một tác ph□m.

Bây giờ tôi đã hoàn toàn r□nh r□i, vậy mà ba b□n năm nay tôi v□n ch□ng ra thêm được một cu□n sách nào! Một ph□n do s□ độc gi□ từng □ng hộ, khuy□n khích tôi trên con đường vi□t lách nay đã tiêu mòn khá nhi□u. K□ đã vào lòng đ□t, k□ đã vào nhà dưỡng lão, k□ đã di chuy□n đi nơi khác… Lớp hậu b□i thì ch□ng m□y ai còn quan tâm tới dòng văn chương ti□ng Việt! Ph□n khác là ngành Internet đã cung c□p những phương tiện đọc và nghe quá thuận lợi khi□n độc gi□ càng xa rời cái thú c□m một quy□n sách đ□ đọc như trước. Đó là một thực t□ mà những người vi□t lách ph□i đ□i diện! Vi□t được gì cũng đành đ□ đó đã. In sách lúc này có mà □m đòn! Tôi lúc này đọc nhi□u hơn vi□t. Th□nh tho□ng tôi đọc lại chính những tác ph□m c□a mình. Cũng là dịp đ□ tôi b□ túc, s□a chữa lại những khi□m khuy□t trong các tác ph□m đó.

Tôi mong khi đ□t nước Việt Nam thanh bình tr□ lại, các tác ph□m c□a tôi sẽ được tr□ v□ với c□ qu□c, đóng góp một ph□n nh□ trong công cuộc xây dựng lại n□n văn hóa dân tộc.

Ngô Vi□t Trọng